

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính huyện Xuân Lộc năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2023; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 13969/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Chương trình cải cách hành chính huyện Xuân Lộc, giai đoạn 2021 - 2030; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao tỷ lệ giải quyết dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4; cải thiện chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân và chỉ số cải cách hành chính năm 2023 cao hơn năm 2022 và nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, cải thiện mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, huy động mọi nguồn lực, sự tham gia xây dựng và phát triển của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, người dân. Các cơ quan, đơn vị xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, giải pháp quan trọng gắn với thực hiện hiệu quả các chương trình công tác năm 2023;

- Xây dựng các mô hình, sáng kiến mới triển khai, áp dụng vào thực tiễn, tạo dấu ấn nổi bật trong thời gian tới với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả của công tác cải cách hành chính”;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác

quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện;

- Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời khắc phục, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, trong đó:

- 100% cơ quan, đơn vị được phân công tham mưu chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và đảm bảo quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, xã, thị trấn ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn huyện.

1.2. Nhiệm vụ

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện thể chế thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đảm bảo đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các quy định hành chính nhằm kịp thời phát hiện những quy định chưa phù hợp với tinh thần cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới phù hợp, tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn huyện năm 2023.

- Công khai đầy đủ, kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của huyện trên trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tin tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các nội dung liên quan đến cung cấp dịch vụ công của huyện.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; trong đó:

- 100% thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, cấp xã được rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kịp thời theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời và tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng; 70% hồ sơ thủ tục hành chính có hồ sơ mẫu.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được thực hiện rà soát, thống kê, công bố, công khai và 50% thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý chuyên ngành được rà soát, đánh giá, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa theo lộ trình được giao tại Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 31/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Phân đầu đề xuất đơn giản hóa tối thiểu 10% số thủ tục hành chính; rà soát kiến nghị cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo theo hướng dẫn của tỉnh.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính tại cấp huyện, cấp xã được số hóa trong năm 2023.

- Kết quả của các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp tối thiểu 30% tại cấp huyện, 20% tại cấp xã.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50% tại cấp huyện và cấp xã.

- Phòng Tư pháp, 100% Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp dịch vụ công chứng thực điện tử, tăng tỷ lệ bản sao chứng thực điện tử so với năm 2022.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 98%; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 93%.

- Tối thiểu 96% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý dứt điểm trong thời gian quy định; tỷ lệ người dân hài lòng về việc xử lý phản ánh kiến nghị đạt tối thiểu 93%.

2.2. Nhiệm vụ

a) Kiểm soát thủ tục hành chính

- Cập nhật, bổ sung, điều chỉnh, công bố kịp thời theo thời hạn các bộ thủ tục hành chính; chuẩn hóa quy trình các bước thực hiện cụ thể (lưu đồ) để cấu hình lên phần mềm theo quy định của tỉnh.

- Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong quá trình giải quyết một thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính liên thông; đẩy mạnh việc tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để xây dựng hoặc hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết.

- Đề xuất phương án liên thông, phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở tạo thuận lợi cho người dân, phù hợp với năng lực quản lý, giải quyết của đơn vị, địa phương.

- Rà soát, đánh giá, kiến nghị phê duyệt các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có thể triển khai việc tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Khai thác hiệu quả hệ thống thông tin, công khai, minh bạch, đồng bộ các thông tin liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính bao gồm quy định về thủ tục hành chính, hồ sơ mẫu, tiến độ giải quyết hồ sơ, phản ánh kiến nghị liên quan, công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của huyện, xã, thị trấn.

b) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Kiện toàn Bộ phận một cửa huyện, xã, đảm bảo hoạt động theo Kế hoạch số 5755/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó trọng tâm là đảm bảo điều kiện triển khai nhiệm vụ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, thanh toán không

tiền mặt, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu về dân cư được kết nối trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa huyện, xã, thị trấn theo quy định của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ cấu nhân sự phù hợp trên cơ sở năng suất tiếp nhận, xử lý hồ sơ, các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

- Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức; thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, thực chất trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó, tập trung quyết liệt các nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trong đó thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để xây dựng hoặc hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện nghiêm túc quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chứng thực bản sao điện tử và sử dụng bản chứng thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; trước hết là trong các hồ sơ thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính

- Nghiên cứu, góp ý Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện;

- Tổ chức hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ thực hiện thủ tục trực tuyến tại cấp huyện, cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua tin nhắn SMS thông báo cho người dân biết tiến độ giải quyết hồ sơ, thực hiện nghĩa vụ tài chính khi thực hiện thủ tục hành chính đảm bảo hiệu quả, chính xác.

e) Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Tổng đài Dịch vụ công 1022 của tỉnh chuyển cấp 2 trên hệ thống; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Cổng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tỉnh theo quy định.

f) Triển khai các phương án hỗ trợ doanh nghiệp như tổ chức đối thoại, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn đến năm 2025 để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, trong đó:

- 100% cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện hoàn thiện quy định tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ.

- Hoàn thành sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo lộ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện ủy, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Giảm số lượng, tinh giản bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình và phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

3.2. Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của huyện về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục tổ chức sắp xếp, tinh gọn bộ máy đơn vị sự nghiệp theo Kế hoạch số 128-KH/HU ngày 21/5/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của

Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về tinh giản biên chế, lộ trình của tỉnh và kế hoạch của huyện.

- Tăng cường triển khai các quy định về phân cấp, phân quyền giữa các cấp; gắn với quyền hạn và trách nhiệm, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, công khai, minh bạch, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Hoàn thiện việc sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; tăng cường chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; trong đó:

- 100% cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- 100% công chức, viên chức được bố trí đúng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm khi được phê duyệt.

- Tối thiểu 50% công chức, viên chức được bồi dưỡng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; trong đó, đảm bảo 100% công chức, viên chức phụ trách tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa huyện, xã, thị trấn được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến cải cách hành chính, quy trình, thủ tục hành chính, dịch vụ công, tiếp nhận hồ sơ, sử dụng phần mềm (phần mềm một cửa, phần mềm chuyên ngành,...) trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc không chuyên trách tại cấp xã được quản lý, cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức.

4.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ đạo của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021, Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý, đảm bảo nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Hoàn thiện đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các

cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Triển khai bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp gắn với việc nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; trước mắt là các hoạt động tập huấn liên quan đến công tác cải cách hành chính.

- Triển khai thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức viên chức đồng bộ toàn huyện theo hướng dẫn của tỉnh, Sở Nội vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý tại các đơn vị, địa phương; kịp thời khắc phục các tồn tại hạn chế theo quy định.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng số đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc một phần chi thường xuyên; giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo lộ trình quy định và tình hình thực tiễn địa phương.

5.2. Nhiệm vụ

- Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, tài sản công của huyện theo hướng dẫn của tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của huyện theo quy định phù hợp với tình hình thực tế trong năm.

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định;

- Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả điều hành, hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân; trong đó:

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin vận hành thông suốt, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện với các Sở, ngành cấp tỉnh theo hướng dẫn.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán không tiền mặt các hồ sơ thủ tục hành chính đạt tối thiểu 5% tại cấp huyện.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù); 100% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo tại cấp huyện, cấp phòng, cấp xã sử dụng chữ ký số để xử lý, điều hành công việc.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính tại cấp huyện, cấp xã được số hóa trong năm 2023.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

6.2. Nhiệm vụ

a) Đảm bảo các hạ tầng nền tảng và môi trường pháp lý phát triển chính quyền điện tử của huyện

- Đảm bảo hạ tầng trang thiết bị đáp ứng nhu cầu sử dụng của cơ quan hành chính nhà nước và phát triển các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử.

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của huyện.

- Triển khai thực hiện các chính sách, văn bản pháp luật của tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo hướng dẫn.

- Phối hợp cùng các sở ngành của tỉnh tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của huyện, Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ

- Khẩn trương triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông

tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành giữa các cơ quan trong huyện, giữa huyện với sở, ngành, địa phương.

- Tập trung triển khai các quy định, văn bản hướng dẫn của tỉnh về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân như hộ tịch, đất đai, lao động - thương binh và xã hội,...

- Hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Kho lưu trữ điện tử bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020 và nhu cầu sử dụng của các đơn vị, địa phương; triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, kết nối với hệ thống quản lý văn bản với một cửa điện tử của tỉnh, kho lưu trữ lịch sử của tỉnh để thực hiện việc lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính; rà soát, lập danh sách đề nghị cấp có thẩm quyền cấp phát đầy đủ chữ ký số cho đối tượng lãnh đạo cấp huyện, cấp phòng, cấp xã; đảm bảo khả năng tổ chức họp trực tuyến của các đơn vị, địa phương.

- Chuẩn hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chế độ báo cáo đảm bảo sự thống nhất dữ liệu, tổng hợp, khai thác thông tin kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát;

- Tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

+ Hệ thống một cửa điện tử, phần mềm thu phí, lệ phí; kết nối các hệ thống chuyên ngành, hạn chế các thao tác của cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính tại địa phương trên nhiều hệ thống; trao đổi, kiến nghị với các sở, ngành cấp trên nếu gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

+ Phần mềm, quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thiện kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để lưu trữ, tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ thủ tục hành chính;

+ Đảm bảo việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống một cửa điện tử của huyện và Cổng dịch vụ công của tỉnh, phục vụ việc quản lý, đánh giá chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

c) Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp

- Hoàn thiện Cổng dịch vụ công của huyện về giao diện, chức năng, thao tác của người dân, đảm bảo thuận tiện hơn trong quá trình nộp hồ sơ, nhận kết quả; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của huyện lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ được thông suốt.

- Triển khai việc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của huyện qua các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận Một cửa huyện, bước đầu triển khai tại cấp xã.

- Triển khai mô hình dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp, tăng cường mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương; mở rộng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

d) Tiếp tục kiện toàn, nâng cấp Trang thông tin điện tử huyện, xã, thị trấn để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

7.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch kịp thời, đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tối thiểu 80% đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm.

- Bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 cải thiện so với năm 2022 và nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu tỉnh.

7.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện Chỉ thị về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính và tổ chức triển khai theo đúng thời gian đề ra.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính của Ban chỉ đạo cải cách hành chính huyện;

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm và các kế hoạch chuyên đề.

- Thông tin, quảng bá các tiện ích về thực hiện thủ tục hành chính đã triển khai để đông đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng. Nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức các chương trình thực tế đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương nhằm giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện các chỉ đạo, văn bản triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Quyết định số 905/QĐ-BNV ngày 17/11/2022 của Bộ Nội vụ ban hành Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030";

- Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của đội ngũ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực: đất đai, đầu tư, đăng ký kinh doanh, xây dựng, hộ tịch, chính sách xã hội, bảo trợ xã hội,... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các hệ thống giám sát, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra.

- Phối hợp, triển khai đo lường, công bố mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại huyện theo Kế hoạch, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2023 của huyện, xã, thị trấn theo Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ của tỉnh, huyện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính, công vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ *(Theo phụ lục chi tiết đính kèm).*

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của đơn vị, địa phương theo định hướng, nội dung, mục tiêu Kế hoạch này và các chỉ đạo có liên quan của cấp có thẩm quyền phù hợp thực tiễn và tổ chức triển khai tại đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của các tổ chức cấp dưới, đơn vị trực thuộc theo phạm vi quản lý.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đề ra. Định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính gửi về Phòng Nội vụ tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên có thẩm quyền theo đúng quy định.

- Phối hợp tổ chức, tham gia các lớp tập huấn cải cách hành chính trong nội bộ đơn vị, địa phương; nhất là đối tượng cán bộ, công chức cấp xã.

- Chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính huyện về những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trọng tâm cải cách hành chính có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương.

2. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan thường trực cải cách hành chính huyện, có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính huyện tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Xây dựng báo cáo cải cách hành chính của huyện theo định kỳ và đột xuất trình Huyện ủy, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ; công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính; công tác kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ cương hành chính.

- Phối hợp tổ chức khảo sát ý kiến của người dân và doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ của tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch khảo sát hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2023.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính.

- Kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện.

- Chủ trì triển khai, thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống nhà nước trên địa bàn huyện.

- Công khai văn bản pháp luật của huyện, đăng tải thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên cổng thông tin điện tử của huyện.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì triển khai các nội dung phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

5. Phòng Tư pháp

Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp nội dung cải cách thể chế.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì tham mưu thực hiện cải cách tài chính công trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thẩm định, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương về kinh phí thực hiện cải cách hành chính.

7. Bảo hiểm xã hội huyện; Chi Cục thuế huyện; Công an huyện; Kho bạc nhà nước; Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh huyện Xuân Lộc

Phối hợp thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ khác thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện.

8. Bưu điện Xuân Lộc

Đẩy mạnh các dịch vụ bưu chính công ích, phối hợp, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc thực hiện các nội dung về thủ tục hành chính.

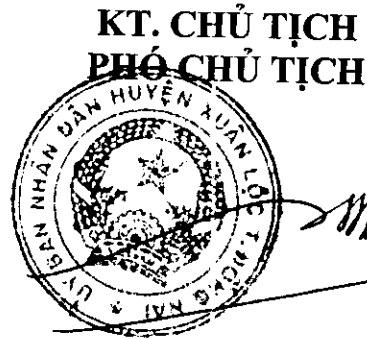
9. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện duy trì và xây dựng các chuyên mục cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức thực hiện, trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ và các Đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.NV-CCHC (Thông).



Huỳnh Thị Lành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 17 /KH-UBND ngày 18 / 01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn hành
1. Cải cách thể chế					
1	- 100% cơ quan, đơn vị được phân công xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời gian và quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo quy định	Báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2023	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
2	- 100% văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành trong năm được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất	Các văn bản quy phạm pháp luật đã được điều chỉnh (nếu có)	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
3	- Phòng Tư pháp, 100% đơn vị cấp xã cung cấp dịch vụ công chứng thực điện tử	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	31/10/2023

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn hành
4	- Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn huyện	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Phòng Tư Pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
2. Cải cách thủ tục hành chính					
5	- Rà soát, kiến nghị tinh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các thủ tục hành chính, quy trình nội bộ điện tử thủ tục hành chính chưa phù hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã kịp thời, đúng quy định.	Văn bản đề xuất TTHC cần điều chỉnh qua rà soát (nếu có); Báo cáo kết quả rà soát trong năm 2023	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	31/10/20223
6	- 100% thủ tục hành chính công bố trên Cổng dịch vụ công Quốc gia được giải quyết trên môi trường điện tử	Báo cáo kiểm soát TTHC năm 2023; Kết quả trên phần mềm eGov	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	31/10/2023
7	- 70% thủ tục hành chính có hồ sơ mẫu	Hồ sơ mẫu số hóa, Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	31/10/2023
8	- 100% thủ tục hành chính nội bộ được rà	Thủ tục hành	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị,	Báo cáo theo

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn hành
	soát, thống kê, công bố, công khai và 50% thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý chuyên ngành được rà soát, đánh giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án đơn giản hóa	chính nội bộ được công khai, văn bản báo cáo đề xuất phương án đơn giản hóa	HDND và UBND huyện	UBND các xã, thị trấn	quý
9	- Đề xuất phương án đơn giản hóa tối thiểu 10% số thủ tục hành chính đối với cấp huyện và cấp xã	Văn bản, Báo cáo đề xuất TTHC cần đơn giản	Văn phòng HDND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo theo quý
10	- Thực hiện đạt yêu cầu số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện Xuân Lộc giai đoạn 2021-2025	Kết quả số hóa đạt kế hoạch	Văn phòng HDND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	31/10/2023
11	- Bộ phận Một cửa cấp huyện, 100% Bộ phận một cửa cấp xã triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính; 100% hồ sơ thủ tục hành chính tại cấp huyện và cấp xã được số hóa	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Văn phòng HDND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo theo quý
12	- Giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HDND và	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị	Báo cáo theo quý

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn hành
	báo trên cơ sở tài sử dụng dữ liệu đã được số hóa	năm 2023	UBND huyện	trần	
13	Tối thiểu 30% kết quả của các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại cấp huyện, 20% tại cấp xã được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Văn phòng HDND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo theo quý
14	<ul style="list-style-type: none"> - 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến. - Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50% tại cấp huyện và cấp xã. 	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Văn phòng HDND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo theo quý
15	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn của cấp huyện, cấp xã đạt tối thiểu 98%, trong đó tỷ lệ giải quyết hồ sơ đất đai, xây dựng đúng hạn đạt từ 97%; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 93%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ 	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Văn phòng HDND và UBND huyện; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Văn phòng đăng ký đất đai	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo theo quý

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn hành
	tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 92%		tỉnh Đồng Nai - chi nhánh Xuân Lộc		
16	- Tối thiểu 96% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý dứt điểm trong thời gian quy định; tỷ lệ người dân hài lòng về việc xử lý phản ánh kiến nghị đạt tối thiểu 93%	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Văn phòng UBND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	31/10/2023
3. Cải cách tổ chức bộ máy					
17	- 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện hoàn thiện quy định tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo theo quý
18	- Hoàn thành sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo lộ trình của Huyện ủy, UBND huyện, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo theo quý

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn hành
19	- Giám số lương, tinh giản bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình, phù hợp với tình hình địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo theo quý
4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức					
20	- 100% cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Đề án VTVL	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo theo quý
21	- 100% công chức, viên chức được bổ trí đúng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm khi được phê duyệt.	Danh sách công chức, viên chức được bổ trí theo tiêu chuẩn ngạch và VTVL	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo theo quý
22	- Tối thiểu 50% công chức, viên chức được bồi dưỡng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; trong đó, đảm bảo 100% công chức phụ cấp nhận hồ sơ của cấp huyện, cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến cải cách hành chính, quy trình, thủ tục hành chính, dịch vụ công, tiếp nhận hồ sơ, sử dụng	Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2023	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo theo quý

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn hành
	phần mềm (phần mềm một cửa, phần mềm chuyên ngành...) trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.				
23	- 100% hồ sơ công chức, viên chức được quản lý, cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức.	Kết quả trên phần mềm; Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Báo cáo theo quý

5. Cải cách tài chính công

24	- Tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công đúng theo quy định, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện;	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
25	- Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập;	Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn hành
26	- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.	Kế hoạch kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra; Kết luận của Chủ tịch UBND huyện sau kiểm tra	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; Trường học	Báo cáo theo quý
6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số					
27	- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin vận hành thông suốt, kết nối, chia sẻ dữ liệu với tối thiểu 50% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các cơ quan, đơn vị, địa phương đang quản lý	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; Trường học	Thường xuyên
28	- Phối hợp rà soát đề xuất thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công mức 3, 4; Phối hợp triển khai hình thức thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến các hồ sơ thủ tục hành chính đạt tối thiểu 5% tại cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; Trường học	Thường xuyên
29	- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn hành
	(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù)	năm 2023		trần; Trường học	
30	- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; Trường học	Thường xuyên
31	100% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo tại cấp huyện, cấp phòng, cấp xã sử dụng chữ ký số để xử lý, điều hành công việc	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

32	- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức viên chức.	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
33	Xây dựng Kế hoạch, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính	Kế hoạch CCHC, báo cáo kết quả thực hiện năm 2023	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Tháng 01/2023
34	Tối thiểu 80% đơn vị được kiểm tra cải	Kế hoạch, các thông báo kết	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn hành
	cách hành chính, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; 100% tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục, hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý	luận, kết quả giải quyết hạn chế sau kiểm tra		trần; Trường học	